

Số: 16/QĐ-TA

Phú Thọ, ngày 14 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà Kim Thị Ánh V.
2. *Thư ký phiên họp:* Ông Trần Mạnh Tuấn.

Ngày 14 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 16/QĐ-TA ngày 07 tháng 10 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Hầu Văn H, sinh ngày 03/10/1996; căn cước công dân số 008096000737, ngày cấp 21/11/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ C1; Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã S, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Thôn P, xã S, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án: 01; tiền sự: Không.

Con ông: Hầu Văn B và bà Khổng Thị Q.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Trần Mạnh C- Trưởng Công an xã S, tỉnh Phú Thọ.

+ *Người được ủy quyền:* Ông Nghiêm Xuân T- Chức vụ: Phó trưởng Công an xã S, tỉnh Phú Thọ (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/10/2025)

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11:* Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Qua phản ánh của quần chúng nhân dân, Hầu Văn H thường sử dụng ma túy. Công an xã S, tỉnh Phú Thọ đã triệu tập H lên làm việc, tiến hành lấy lời khai và thu mẫu để xét nghiệm nước tiểu của H. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 23/9/2025 của Trạm Y tế Đ xác định H có nghiện ma túy loại Heroine. Công an xã S đã lập biên bản yêu cầu H trong thời hạn 05 ngày làm việc

kể từ ngày 23/9/2025 phải đến Ủy ban nhân dân xã S để làm thủ đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng H không thực hiện.

Tại bản tường trình, biên bản lấy lời khai và tại phiên họp H trình bày: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2022, hình thức sử dụng là trích, tần suất sử dụng hai ngày một lần, lần sử dụng ma túy gần nhất là ngày 21/9/2025. H không đăng ký tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Ủy ban nhân dân xã.

Đại diện cơ quan đề nghị, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 11 xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với H tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B, tỉnh Phú Thọ, thời hạn 20 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 11 căn cứ vào khoản 2 Điều 9, Điều 95, 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 49, 59 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C1, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao, xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với H tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B, tỉnh Phú Thọ, thời hạn từ 18 tháng đến 20 tháng.

Tại phiên họp người bị đề nghị đã thừa nhận hành vi sử dụng ma túy trái phép và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trên cơ sở ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên, thấy rằng:

Về tính hợp pháp của hồ sơ: Tài liệu có trong hồ sơ đề nghị được thu thập đầy đủ, đảm bảo về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn tại các Điều 40, 41, 42 và 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị áp dụng: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây

tác động tiêu cực đến quá trình đấu tranh về tệ nạn ma túy trong xã hội. Mặc dù, nhận thức rõ tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật nghiêm cấm sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên H đã nghiện ma túy từ năm 2022 cho đến nay. Đến nay, H vẫn đang nghiện ma túy, Công an xã đã lập biên bản yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc phải đến Ủy ban nhân dân xã để đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng H không thực hiện, do vậy H thuộc trường hợp “*không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện*” theo khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy; điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Do vậy, cần áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với H để có điều kiện cải tạo bản thân.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện H là người nghiện chất ma túy và tại phiên họp H đã thành khẩn khai nhận về hành vi vi phạm của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính; H không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét thấy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy có tác động rất xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển trí tuệ, thể chất của con người, làm suy thoái đạo đức và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm. Do đó việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với H như đề nghị của đại diện Công an xã S, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 là cần thiết và hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 9, Điều 95, 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 49, 59 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C1, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao, cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hàu Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hầu Văn H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1996, hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã S, tỉnh Phú Thọ vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Phú Thọ.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định, Công an xã S có quyền kiến nghị, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 có quyền kháng nghị, người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính có quyền khiếu nại Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã S, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11;
- Công an xã Sông Lô;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Phú Thọ;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

Thom không đăng ký tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã. Qua xác minh xác định T1 không thuộc đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện; không thuộc đối tượng đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không thuộc đối tượng đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế.